TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2023/DS-ST
Ngày: 28 – 8 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Khon.

2. Ông Trần Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình thanh gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trà My – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09, 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc *"Tranh chấp về dân sự hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H1).

Địa chỉ trụ sở: Số B B, đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của ông Phạm Quốc T: Ông Phạm Thiện H; chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Đ, là người đại theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền số: 2953/2022/QĐ-TGĐ ngày 11/11/2022).

Người đại diện hợp pháp của ông Phạm Thiện H: Anh Đặng Thái L; chức vụ: Chuyên viên QHKHCN – Chi nhánh Đ.

Địa chỉ: Số F L, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, là người đại theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 16/5/2023).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quang D, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số nhà G, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Đặng Thái L có mặt tại phiên tòa; ông Nguyễn Quang D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/5/2023, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp - hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H trình bày:

Ngày 20/01/2022, ông Nguyễn Quang D ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, để vay tiền của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với hạn mức là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); thời hạn sử dụng thẻ tín dụng là 03 năm; mục đích vay là để mở thẻ tín dụng tiêu dùng – không tài sản đảm bảo; lãi suất vay là 30%/năm. Sau khi ký hợp đồng thì hệ thống ngân hàng tự động nâng hạn thẻ tín dụng lên 243.000.000 đồng và ông D đã sử dụng số tiền được nâng hạng mức vào tháng 6/2022.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn như đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nêu trên, cụ thể ông D đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đến hạn thanh toán vào kỳ sao kê tháng 8/2022 từ ngày 15/08/2022; đồng thời, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi khi đến cuối kỳ hạn thanh toán vào ngày 31/8/2022. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, mời làm việc yêu cầu trả nợ nhưng ông D vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng.

Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H yêu cầu ông Nguyễn Quang D thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc và lãi, phí tạm tính đến ngày 28/8/2023 số tiền gốc là 242.220.699 đồng (Hai trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm hai mươi nghìn, sáu trăm chín mươi chín đồng), tiền lãi là 65.488.594 đồng (Sáu mươi lăm triệu, bốn trăm tám mươi tám nghìn, năm trăm chín mươi bốn đồng), tiền phí là 123.858.684 đồng (Một trăm hai mươi ba triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn, sáu trăm tám mươi bốn đồng), tổng cộng là 431.567.977 đồng (Bốn trăm ba mươi một triệu, năm trăm sáu mươi bảy nghìn, chín trăm bảy mươi bảy đồng); đồng thời, yêu cầu ông D phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi, tiền phí phát sinh đối với số tiền nợ còn lại theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ Tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/01/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Quang D: Ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định, nhưng ông D vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản trình bày ý kiến.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến*:**

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật

- *Ý kiến về việc giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/01/2022 (Bản photo, đã đối chiếu bản chính);

- Phiếu chiết tính lãi thẻ tín dụng (Bản chính);

- Kết quả xác minh của Công an xã T, huyện T về việc cư trú đối với ông Nguyễn Quang D (Bản chính);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là *"Tranh chấp về dân sự hợp đồng tín dụng"*, Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Quang D hiện nay cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, nên nguyên đơn khởi kiện vụ án tại Tòa án nơi bị đơn cư trú là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Ông Nguyễn Quang D được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ, nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H xác định Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn

Quang D thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc và lãi, phí tạm tính đến ngày 28/8/2023 số tiền gốc là 242.220.699 đồng (Hai trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm hai mươi nghìn, sáu trăm chín mươi chín đồng), tiền lãi là 65.488.594 đồng (Sáu mươi lăm triệu, bốn trăm tám mươi tám nghìn, năm trăm chín mươi bốn đồng), tiền phí là 123.858.684 đồng (Một trăm hai mươi ba triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn, sáu trăm tám mươi bốn đồng), tổng cộng là 431.567.977 đồng (Bốn trăm ba mươi một triệu, năm trăm sáu mươi bảy nghìn, chín trăm bảy mươi bảy đồng); đồng thời, yêu cầu ông D phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi, tiền phí phát sinh đối với số tiền nợ còn lại theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ Tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/01/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 22/01/2022, có cơ sở xác định Ngân hàng có cho ông D vay tiền với hình thức cấp thẻ tín dụng cá nhân, hạn mức tín dụng là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Nội dung giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 22/01/2022 cho thấy tại thời điểm Ngân hàng cho ông D vay tiền thì các bên đều tự nguyện, có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch về việc vay tiền, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Căn cứ vào các bảng sao kê tín dụng hàng tháng và phiếu chiết tính lãi thẻ tín dụng của Ngân hàng, thể hiện ông D đã rút tiền từ thẻ tín dụng và còn nợ số tiền gốc là 242.220.699 đồng và đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đến hạn thanh toán vào kỳ sao kê tháng 8/2022 từ ngày 15/08/2022 và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi khi đến cuối kỳ hạn thanh toán vào ngày 31/08/2022. Như vậy, ông D đã vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng. Khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: "*Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng*". Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông D trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 242.220.699 đồng là phù hợp quy định pháp luật.

Về lãi suất, tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 22/01/2022, giữa Ngân hàng và ông D có thỏa thuận: "*đã đọc, hiểu rõ và đồng ý bị ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của H1*". Theo thỏa thuận, ông D có trách nhiệm trả tiền lãi, tiền phí hàng tháng theo quy định của Ngân hàng. Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*". Như vậy, thỏa thuận về tiền lãi và phí giữa ngân hàng với ông D là phù hợp quy định pháp luật. Tuy nhiên, đến nay ông D không thực nghĩa vụ trả nợ lãi, nợ phí cho Ngân hàng đầy đủ. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông D trả số tiền lãi và phí tính đến ngày 28/8/2023 và tiếp tục thanh toán tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 22/01/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc

là có căn cứ.

Ngân hàng C và chữ viết họ tên của người sử dụng thẻ tín dụng tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 22/01/2022 là của ông Nguyễn Quang D; đồng thời, cam đoan ông D là người sử dụng thẻ tín dụng với ông D là bị đơn trong vụ án là cùng một người, nếu sau này phát sinh tranh chấp việc ông D đã trả xong tiền nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Ông Nguyễn Quang D đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng ông D không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông D, nên Hội đồng xét xử không xem xét ý kiến, yêu cầu của ông D.

Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, do đó được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên ông Nguyễn Quang D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 , điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 91, khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H.

Buộc ông Nguyễn Quang D trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H số tiền gốc là 242.220.699 đồng (Hai trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm hai mươi nghìn, sáu trăm chín mươi chín đồng), tiền lãi là 65.488.594 đồng (Sáu mươi lăm triệu, bốn trăm tám mươi tám nghìn, năm trăm chín mươi bốn đồng), tiền phí là 123.858.684 đồng (Một trăm hai mươi ba triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn, sáu trăm tám mươi bốn đồng), tổng cộng là 431.567.977 đồng (Bốn

trăm ba mươi một triệu, năm trăm sáu mươi bảy nghìn, chín trăm bảy mươi bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn, tiền phí của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Quang D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.262.000 đồng (Hai mươi một triệu, hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.115.000 đồng (Chín triệu, một trăm mười lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0002081 ngày 25/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/8/2023). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thùy Trang